TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐ-PQTT	*Hà Nội, ngày 24 tháng* 9 *năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC KHÔNG HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên họp: ông Hoàng Ngọc Thành.

Các Thẩm phán: ông Hoàng Minh Thành và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Hà Nội tham gia phiên họp: ông Phạm Tuấn An - Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án.

Căn cứ vào các điều 68 và71 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo:

- Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 11/18 ngày 29/3/2019 của Hội đồng trọngtài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam tại Hà Nội;

- Hợp đồng xây dựng số 03-2014/HĐCNT/KID- PCO ngày 28/4/2014;

- Bản tu chỉnh Hợp đồng số 01 ngày 10/11/2016;

- Và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty TNHH đầu tư và phát triển HQ là bị đơn trong Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 11/18 ngày 29/3/2019 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (sau đây gọi tắt là VIAC) tại Hà Nội giữa nguyên đơn Công ty cơ khí và xây dựng PCVN và bị đơn Công ty TNHH đầu tư và phát triển HQ.

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài gồm:

Bên yêu cầu:**Công ty TNHH đầu tư và phát triển HQ**

Trụ sở: nhà mẫu BT ĐN, phường TP, quận HC, TP ĐN; Người đại diện theo pháp luật: ông S- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Phương T (theo Giấy ủy quyền số 157/UQ- CT ngày 15/7/2019) (ông T có mặt tại phiên họp).

*Bên liên quan:***Công ty cơ khí và xây dựng PCVN**

Trụ sở: KCN Nhơn Trạch 1, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN; Người đại diện theo pháp luật: ông P- Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Lê

Hạnh L và bà Nguyễn Thị Hải Y (theo Giấy ủy quyền số 04-1/2019/GUQ- P ngày 25/2/2019)(bà L và bà Ycó mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VỤ TRANH CHẤP

Ngày 28/04/2014, Công ty TNHH đầu tư và phát triển HQ (sau đây gọi là bên yêu cầu) và Công ty cơ khí và xây dựng PCVN (sau đây gọi là bên liên quan) đã ký Hợp đồng xây dựng số 03-2014/HĐCNT/K-P (Hợp đồng số 03), theo đó bên liên quan là đơn vị thi công phần kết cấu từ tầng 1 đến tầng PH2 (tầng mái) và thực hiện một số hạng mục công việc khác trong Dự án TFT ĐN.

Quá trình thực hiện Hợp đồng hai bên đã phát sinh tranh chấp.Ngày 04/4/2018, bên liên quan nộp đơn khởi kiện yêu cầu VIAC giải quyết tranh chấp với bên yêu cầu về việc thực hiện Hợp đồng số 03.

Ngày 29/3/2019, VIAC ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 11/18 (sau đây viết tắt là PQTT) đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của bên liên quan, buộc bên yêu cầu thanh toán cho bên liên quan số tiền còn lại theo Hợp đồng là 57.568.829.393 đồng (đã bao gồm 10% VAT) và số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 07/3/2019 là 11.904.037.240 đồng.

Không đồng ý với PQTT nêu trên ngày 02/5/2019,bên yêu cầu nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Hà Nội hủy PQTT theo quy định tại Điều 68.2 Luật trọng tài thương mại (sau đây viết tắt là Luật TTTM) với các lý do sau:

- Thủ tục tố tụng trọng tài không đúng theo thỏa thuận của các bên theo quy định tại Điều 20.6 của Hợp đồng làmọi tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan đến thỏa thuận này, bao gồm bất kỳ vấn đề liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt của nó và đã không được giải quyết một cách thỏa đáng theo khoản 20.5, sẽ được đưa ra để giải quyết bởi VIAC và theo khoản 20.5 FIDIC đã quy định các bên phải cố gắng để giải quyết tranh chấp bằng hòa giải trước khi khởi kiện. Tuy nhiên, bên liên quan trước khi gửi đơn khởi kiện đến VIAC đã không đề nghị bên yêu cầu hòa giải những vấn đề khúc mắc liên quan tới Hợp đồng.Việc giải quyết tranh chấp tại Trọng tài khi hai bên chưa tiến hành hòa giải là không phù hợp với thỏa thuận của các bên.

- Nội dung giải quyết tranh chấp có nội dung không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài:

Tại Đơn khởi kiện bên liên quan đã yêu cầu bên yêu cầu thanh toán các chi phí phát sinh với số tiền là 1.454.456.557 đồng (đã bao gồm 10% VAT), trong đó có khoản tiền 519.756.276 đồng là chi phí bên yêu cầu mua lại số giàn giáo. Tại Bản phản biện bổ sung các ý kiến của bên yêu cầu ngày 05/12/2018, bên liên quan cho rằng giàn giáo là thiết bị của đơn vị thi công công trình. Sau khi kết thúc việc thi công xây dựng, giàn giáo đã được bán lại cho bên yêu cầu, cụ thể bên yêu cầu đã chủ động đề nghị mua lại hệ thống giàn giáo với giá thanh lý và đã được bên liên quan đồng ý.

Tại PQTT, Hội đồng trọng tài xác định khoản tiền 519.756.276 đồng (chưa bao gồm 10% VAT) là chi phí bị đơn mua lại giàn giáo của nguyên đơn và là một trong ba (03) khoản chi phí phát sinh với tổng số tiền là 1.322.233.324 đồng đã được các Bên ký, đóng dấu xác nhận tại Bản tổng hợp hạng mục phát sinh và đưa vào Mục B chi phí phát sinh của Bản tu chỉnh Hợp đồng số 01, được đại diện của các Bên ký, đóng dấu vào ngày 10/11/2016 như là một bộ phận cấu thành và không tách rời của Hợp đồng số 03". Nhận định trên của Hội đồng trọng tài là chưa hợp lý vìHợp đồng xây dựng mà các bên đã ký kết là Hợp đồng trọn gói, vì vậy trong số chi phí bên yêu cầu đã thanh toán đã bao gồm chi phí giàn giáo phục vụ cho việc thi công. Trường hợp nếu số giàn giáo được xác định là thiết bị của nhà thầu đúng như quan điểm của bên liên quan đưa ra thì việc các Bên thỏa thuận mua lại giàn giáo với giá thanh lý về bản chất là một thỏa thuận dân sự độc lập, nằm ngoài nội dung Hợp đồng số 03.

Tại Công văn số POS/B38414CA/089 ngày 12/10/2016,bên liên quan có ghi nhận nội dung về giàn giáo, sau khi kiểm tra thống nhất số lượng và đơn giá hai bên sẽ ký thỏa thuận hợp đồng về việc bán thanh lý giàn giáo. Như vậy,bên liên quan đã xác định việc bán thanh lý giàn giáo là một giao dịch độc lập và cần phải lập một thỏa thuận/hợp đồng riêng. Do đó, việc gộp chi phí thanh lý giàn giáo vào phần chi phí phát sinh của Hợp đồng số 03 là không hợp lý.

Hội đồng trọng tài cho rằng các bên đã thống nhất đưa số tiền 519.756.276 đồng là chi phí bên yêu cầu mua lại số giàn giáo làm một cho ba chi phí phát sinh được ghi nhận tại Bản tu chỉnh Hợp đồng số 01 là một phần cấu thành và không thể tách rời của Hợp đồng. Tuy nhiên, tại Bản tu chỉnh không thể hiện rõ nội dung giá trị giàn giáo là 519.756.276 đồng, Biên bản thỏa thuận mua lại số giàn giáo có chữ ký của các bên lại không được đóng dấu giáp lai cùng với bản tu chỉnh Hợp đồng, bên yêu cầu cho rằng không có đủ căn cứ để xác định chi phí giàn giáo là một phần của Hợp đồng số 01.

Tổng chi phí giàn giáo 519.756.276 đồng là thỏa thuận dân sự độc lập giữa các Bên, không thuộc phạm vi nội dung của Hợp đồng số 03, do đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng trọng tài.

- Nội dung giải quyết tranh chấp có yêu cầu thanh toán khoản tiền giữ lại để bảo hành công trình không đúng theo quy định pháp luật cũng như thỏa thuận của các bên theo hợp đồng nhưcăn cứ theo quy định tại Điều 10.1 Hợp đồng và Quy định tại Điều 10 FIDIC, Chủ đầu tư sẽ cấp Chứng chỉ nghiệm thu công trình cho nhà thầu, nêu rõ ngày mà công trình hay hạng mục công trình đã hoàn thành thực tế như quy định tại Điều 1.1.3.10 theo Hợp đồng. Đối chiếu với quy định tại Điều 1.1.3.10 Hợp đồng, hoàn thành thực tế có nghĩa là tình trạng của toàn bộ công trình hoặc một phần công trình khi được xem là "hoàn thành thực tế". Điều kiện để được xem là "hoàn thành thực tế" bao gồm việc nhận được tất cả các giấy phép liên quan, các phê duyệt, chấp thuận, giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận kiểm nghiệm độc lập theo yêu cầu của tất cả các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư, theo đó nhà thầu phải cung cấp đầy đủ và tất cả các tài

liệu cho nhà tư vấn cho mục đích hoàn thành thực tế sẽ có hiệu lực vào ngày mà các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã chập thuận các điều kiện của phần công trình có liên quan.

Theo Công văn số 100/GĐ-GĐ3 ngày 05/02/2018 của Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng về việc thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình "khu thương mại nhà ở cao tầng", một số hạng mục của công trình chưa đảm bảo chất lượng, công tác nghiệm thu chưa phù hợp với quy định của pháp luật, Hồ sơ quản lý chất lượng thi công từ tầng 17 đến tầng 39 chưa đầy đủ...Các tài liệu này, thuộc trách nhiệm của bên liên quan bởi bên liên quan là đơn vị trực tiếp thi công xây dựng các hạng mục này. Ngoài ra, Bản tu chỉnh hợp đồng cũng nêu rõ rằng thời hạn hoàn thành công trình là 31/7/2017. Tại thời điểm các bên nghiệm thu, công trình chưa đủ điều kiện hoàn thành thực tế do chưa đáp ứng được kiểm nghiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chưa phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên trong Phán quyết của VIAC lại chấp nhận thời hạn bảo hành chỉ tính đến ngày 13/10/2017.

Bên liên quan Công ty cơ khí và xây dựng PCVN do người đại diện hợp pháp trình bày:

Việc thụ lý và giải quyết vụ tranh chấp số 11/18 của VIAC là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Hợp đồng và quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 20 phần điều kiện riêng của Hợp đồng về việc xóa bỏ Điều 20.2 việc cử Ban xử lý tranh chấp và Điều 20.3 không thỏa thuận được về Ban xử lý tranh chấp, cụ thể "xóa bỏ toàn bộ khoản 20.2 và 20.3 và bất kỳ tham chiếu liên quan đến những khoản này, bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ phụ lục và các phụ kiện". Do đó, không có việc giải quyết tranh chấp thông qua Ban xử lý tranh chấp, không có quyết định của Ban xử lý tranh chấp theo Điều 20.4. việc áp dụng Điều 20.5 hòa giải một cách hữu hảo chỉ bắt buộc trong trường hợp Điều 20.2, Điều 20.3 và Điều 20.4 được áp dụng.

Căn cứ theo Điều 20.8 phần điều kiện chung của Hợp đồng, trường hợp này không có Ban xử lý tranh chấp, do vậy, không áp dụng quy định về hòa giải tại Điều 20.5 mà bên liên quan có quyền đưa tranh chấp đến Trọng tài để yêu cầu giải quyết.

Điểm 6 Bản tu chỉnh Hợp đồng số 01 đã được hai Bên ký kết ngày 10/11/2016 tu chỉnh một số nội dung của Hợp đồng số 03 ("Bản tu chỉnh") có quy định "bản tu chỉnh này sẽ không loại trừ quyền của PC yêu cầu HQ thanh toán các khoản nợ hoặc các khoản thanh toán đến hạn khác, PC hoàn toàn được quyền yêu cầu và huy động mọi biện pháp cần thiết để thu hồi nợ đến hạn bất kỳ lúc nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của PC". Do đó, không có bất kỳ quy định nào hạn chế bên liên quan thực thi các quyền lợi hợp pháp của mình đối với bên yêu cầu bao gồm quyền khởi kiện ra Trọng tài.

Bên liên quan có đủ cơ sở pháp lý để khởi kiện trực tiếp lên VIAC yêu cầu giải quyết tranh chấp mà không cần phải trải qua thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện.

Nội dung giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài là đúng thẩm quyền, vìtheo các quy định tại Điều 71 Luật TTTTM và Điều 15 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ rõ là Tòa án khi xét đơn yêu cầu hủy PQTT không xét lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết, Tòa án chỉ xem xét dưới góc độ tố tụng (thẩm quyền, thủ tục tố tụng, thành phần Hội đồng trọng tài…). Do đó, không có cơ sở để yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hoặc hủy bỏ các vấn đề thuộc về nội dung của vụ tranh chấp đã được giải quyết bởi Hội đồng trọng tài.

Căn cứ yêu cầu hủy không thỏa đáng, thời hạn yêu cầu hủy PQTT đã hết vìtheo quy định tại Điều 69.1 Luật TTTM, thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được PQTT, nếu một bên có đủ căn cứ để chứng minh được rằng Hội đồng trọng tài đã ra Phán quyết thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật TTTM, thì có quyền làm đơn gửi Toà án có thẩm quyền yêu cầu huỷ PQTT. Thời điểm bên yêu cầu nộp lên Tòa án để xem xét hủy PQTT là ngày 03/05/2019, nghĩa là đã quá thời hạn được quyền yêu cầu Tòa án xem xét hủy PQTT.

Đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu hủy PQTT của bên yêu cầu để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho bên liên quan.

Tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy PQTT:

Bên yêu cầu trình bày: bên yêu cầu giữ nguyên các ý kiến đã nêu trong Đơn yêu cầu hủy PQTT và các văn bản ý kiến gửi Tòa án trong quá trình chuẩn bị xét đơn, đề nghị Hội đồng xét đơn hủy PQTT vì đã vi phạm khoản 2 Điều 68 Luật TTTM.

Bên yêu cầu chỉ có khiếu nại về thẩm quyền giải quyết vụ án của VIAC vì chưa thông qua hòa giải gửi VIAC mà không có phản đối gửi Tòa án để yêu cầu xem xét về vấn đề này trong quá trình VIAC chuẩn bị xét xử.

Bên liên quan trình bày: các vấn đề mà bên yêu cầu đưa ra, bên liên quan cũng đã có ý kiến trình bày bằng văn bản phản bác lại các ý kiến của bên yêu cầu giữ Tòa án. Về việc các bên chưa hòa giải mà VIAC đã nhận đơn và giải quyết vụ án, thì tại Hợp đồng số 03 các bên đã thống nhất bỏ các điều khoản giải quyết này, nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với hai vấn đề sau mà bên yêu cầu đưa ra đều thuộc về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét đơn căn cứ vào Điều 71 Luật TTTM để không chấp nhận hủy PQTT.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bên yêu cầu nộp Đơn yêu cầu huỷ PQTT nộp đúng thời gian luật định.PQTT đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy PQTT của bên yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét đơn ra Quyết định không hủy PQTT.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy PQTTcủaVIAC và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của những người được triệu tập đến phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận định:

Về tố tụng: ngày 29/03/2019, VIAC ban hành PQTT.Ngày 02/04/2019, bên yêu cầunhận được PQTT.Ngày 02/5/2019, bên yêu cầu nộp Đơn yêu cầu hủy PQTTthông qua đường bưu điện. Căn cứ khoản 2 Điều 31 BLTTDS, điểm g khoản 2, khoản 3 Điều 7 và Điều 69 Luật TTTM, thì việc nộp đơn yêu cầu hủy PQTT còn thời hiệu và Tòa án nhân dân TP Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: xét các căn cứ mà bên yêu cầu đề nghị Tòa án hủy PQTT, Hội đồng xét đơn nhận thấy, bên yêu cầu cho rằng thủ tục tố tụng Trọng tài không đúng theo thỏa thuận của các bên do việc giải quyết tranh chấp tại Trọng tài khi hai bên chưa tiến hành hòa giải là không phù hợp với thỏa thuận của các bên.Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc thể hiệntại Điều 20 phần điều kiện riêng của Hợp đồng về việc xóa bỏ Điều 20.2 việc cử Ban xử lý tranh chấp và Điều 20.3 không thỏa thuận được về Ban xử lý tranh chấp, cụ thể xóa bỏ toàn bộ khoản 20.2 và 20.3 và bất kỳ tham chiếu liên quan đến những khoản này, bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ phụ lục và các phụ kiện. Việc giải quyết tranh chấp thông qua Ban xử lý tranh chấp, không có quyết định của Ban xử lý tranh chấp theo Điều 20.4. việc áp dụng Điều 20.5 hòa giải một cách hữu hảo chỉ bắt buộc trong trường hợp Điều 20.2, Điều 20.3 và Điều 20.4 được áp dụng. Theo Điều 20.8 phần Điều kiện chung của Hợp đồng, trường hợp này không có Ban xử lý tranh chấp, không áp dụng quy định về hòa giải tại Điều 20.5. Điểm 6 Bản tu chỉnh Hợp đồng số 01 đã được hai Bên ký kết ngày 10/11/2016 tu chỉnh một số nội dung của Hợp đồng số 03. Do đó, bên yêu cầu đề nghị hủy PQTT với các căn cứ nêu trên là không phù hợp.

Bên yêu cầu cho rằng nội dung giải quyết tranh chấp có nội dung không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; Nội dung giải quyết tranh chấp có nội dung yêu cầu thanh toán khoản tiền giữ lại để bảo hành công trình không đúng theo quy định pháp luật cũng như thỏa thuận của các bên theo hợp đồng là một trong những căn cứ đề nghị Hội đồng xét đơn hủy PQTT, Hội đồng xét đơn xét thấy các căn cứ mà bên yêu cầu nêu và phân tích để yêu cầu hủy PQTT thuộc về nội dung vụ tranh chấp và không nằm trong phạm vi xem xét việc hủy PQTT. Việc xem xét quyết định về yêu cầu thanh toán khoản tiền giữ lại để bảo hành công trình là vấn đề thuộc về nội dung vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài. Do đó, theo quy định tại Điều 71 Luật TTTM thì Tòa án xét đơn yêu cầu hủy PQTT, Hội đồng xét đơn không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết. Do đó, Hội đồng xét đơn thấy các căn cứ yêu cầu hủy PQTT của bên yêu cầu thuộc về nội dung vụ án nên Hội đồng xét đơn không xem xét lại và không có căn cứ để hủy PQTT theo quy định của pháp luật.

*Về lệ phí:*bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn yêu cầu hủy PQTT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 31, Điều 414, Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 3,7,68, 69, 71 và 72 Luật trọng tài thương mại;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1.Không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 11/18 ngày 29/3/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Namvề việc giải quyết vụ tranh chấp giữa:

Nguyên đơn: Công ty cơ khí và xây dựng PCVN

Bị đơn: Công ty TNHH đầu tư và phát triển HQ

2.Về lệ phí: Công ty TNHH đầu tư và phát triển HQ phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 17431 ngày 24/5/2019 của Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên đương sự, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo và Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP, TKT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Ngọc Thành